

# VẬN DỤNG DẠY HỌC THEO TRẠM VÀO GIÁO DỤC VĂN HOÁ TRUYỀN THỐNG TRONG MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5

Võ Quỳnh Phương, Nguyễn Anh Thơ  
Khoá 64 Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh  
Hoàng Thị Hiền Lê  
Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

**Tóm tắt:** Trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giáo dục văn hóa truyền thống gắn với hình thành phẩm chất yêu nước là nhiệm vụ trọng tâm của môn Tiếng Việt ở tiểu học. Tuy nhiên, nội dung này hiện còn gặp khó khăn về tính hấp dẫn, khiến học sinh tiếp nhận khá thụ động. Bài báo tập trung nghiên cứu việc vận dụng dạy học theo trạm trong môn Tiếng Việt lớp 5 như một giải pháp tối ưu hóa quá trình chiếm lĩnh tri thức văn hóa truyền thống. Nghiên cứu đề xuất quy trình tổ chức dạy học theo trạm, thiết kế một số hoạt động học tập tích hợp yếu tố văn hóa truyền thống và sử dụng các phương pháp phân tích, khảo sát thực tiễn, thực nghiệm sư phạm để đánh giá tính khả thi. Kết quả cho thấy mô hình này tạo môi trường học tập linh hoạt, tăng sự tham gia chủ động và góp phần hình thành thái độ trân trọng, ý thức bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc ở học sinh.

**Từ khóa:** Dạy học theo trạm; giáo dục văn hoá truyền thống; Tiếng Việt 5; giáo dục tiểu học.

## APPLYING STATION-BASED TEACHING TO TRADITIONAL CULTURAL EDUCATION IN GRADE 5 VIETNAMESE LANGUAGE TEACHING

**Abstract:** In the context of implementing the 2018 General Education Curriculum, traditional cultural education associated with fostering patriotism is a key task of the Vietnamese Language subject at the primary level. However, this content still faces challenges in terms of attractiveness, leading students to receive it rather passively. This article focuses on the application of station-based teaching in Grade 5 Vietnamese Language as a solution to optimize students' acquisition of traditional cultural knowledge. The study proposes a procedure for organizing station-based teaching, designs several learning activities integrating traditional cultural elements, and employs methods of analysis, field survey, and pedagogical experimentation to evaluate feasibility. The results show that this model creates a flexible learning environment, enhances students' active participation, and contributes to fostering respect for and awareness of preserving national cultural identity among students.

**Keywords:** station-based learning; traditional cultural education; Vietnamese language grade 5; primary education.

Nhận bài: 17/01/2026

Phản biện: 24/02/2026

Duyệt đăng: 28/02/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giáo dục giá trị văn hoá truyền thống cho học sinh tiểu học được xác định là nhiệm vụ quan trọng nhằm giúp học sinh nhận thức rõ bản sắc văn hoá dân tộc, hình thành tình yêu quê hương, đất nước và phát triển phẩm chất, năng lực cần thiết. Môn Tiếng Việt, với vị trí trung tâm ở bậc tiểu học, không chỉ phát triển năng lực ngôn ngữ mà còn tạo điều kiện thuận lợi để tích hợp giáo dục văn hoá, đạo đức và lối sống. Tuy nhiên, thực tiễn dạy học hiện nay cho thấy việc giáo dục văn hoá truyền thống trong môn học này vẫn còn thiên về truyền đạt tri thức, chưa phát huy hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực.

Trong số các phương pháp dạy học tích cực, dạy học theo trạm được xem là hình thức tổ chức linh hoạt, tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào các nhiệm vụ học tập đa dạng, tăng cường tính chủ động, khả năng khám phá và tương tác. Dù đã được vận dụng ở một số lĩnh vực giáo dục tiểu

học, việc áp dụng dạy học theo trạm vào giáo dục văn hoá truyền thống trong môn Tiếng Việt lớp 5 vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống. Từ đó, nghiên cứu đề xuất vận dụng dạy học theo trạm trong tổ chức dạy học môn Tiếng Việt lớp 5 thông qua việc thiết kế các trạm học tập gắn với nội dung văn bản, hoạt động đọc hiểu, thảo luận và sáng tạo sản phẩm học tập. Cách tiếp cận này góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, đồng thời nâng cao nhận thức và thái độ trân trọng các giá trị văn hoá truyền thống của học sinh.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

##### 2.1.1. Dạy học theo trạm

Dạy học theo trạm là một mô hình tổ chức dạy học hiện đại, trong đó không gian lớp học được chia thành các khu vực học tập riêng biệt, tương ứng với những đơn vị kiến thức hoặc nhiệm vụ cụ thể. Ở mỗi trạm, học sinh chủ động thực hiện nhiệm vụ thông qua phiếu học tập hoặc tư liệu

có sẵn, từ đó tự chiếm lĩnh kiến thức thay vì tiếp nhận thụ động từ giáo viên. Mô hình này nổi bật với ba đặc tính cốt lõi.

Thứ nhất là tính tự học. Học sinh được đặt vào môi trường phải tự đọc, tự quan sát, tự suy luận để giải quyết nhiệm vụ, qua đó hình thành khả năng khám phá và cảm thụ sâu sắc các giá trị văn hóa như di tích, ca dao, tục ngữ. Thứ hai là tính luân phiên. Các nhóm học sinh di chuyển qua các trạm theo lộ trình và thời gian nhất định, giúp tối ưu quản lý thời gian, tạo không khí học tập sôi nổi, tránh nhàm chán và

đảm bảo mọi học sinh đều được tiếp cận đầy đủ các nội dung của bài học. Thứ ba là tính đa dạng. Mỗi trạm có thể khai thác nhiều kênh tiếp nhận khác nhau như hình ảnh, video, văn bản, trò chơi dân gian, sơ đồ tư duy hay trải nghiệm thực tiễn. Chính sự đa dạng này giúp bài học trở nên trực quan, phong phú, phù hợp với nhiều phong cách học tập và góp phần khơi gợi tình yêu, sự trân trọng của học sinh đối với các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc.

2.1.2. Nội dung Văn hóa truyền thống trong chương trình Tiếng Việt lớp 5

**Sách giáo khoa Tiếng Việt tập 1 – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống**

Số thứ tự	Tên chủ đề	Tên bài học	Tên phân phối (Mạch nội dung)	Nhận xét	Tỉ lệ (so với tổng số bài học cùng mạch nội dung)
1	Thế giới tuổi thơ	Tuổi Ngựa	Đọc	Yếu tố văn hóa truyền thống ít, khai thác nông, chủ yếu mang tính hình ảnh gợi liên tưởng.	21,8%
2	Thiên nhiên kì thú	Trước công trời (Trích)	Đọc	Yếu tố văn hóa truyền thống ít, chủ yếu là cảnh sắc thiên nhiên, không khai thác chiều sâu văn hóa.	
3	Trên con đường học tập	Từ những câu chuyện ấu thơ	Đọc	Yếu tố văn hóa truyền thống không nhiều, khai thác gián tiếp, thiên về trải nghiệm cá nhân.	
4	Nghệ thuật muôn màu	Tranh làng Hồ	Đọc	Yếu tố văn hóa truyền thống đậm, khai thác khá sâu về tranh dân gian và giá trị nghệ thuật truyền thống.	
5		Tập hát Quan họ	Đọc	Yếu tố văn hóa truyền thống rõ nét, khai thác ở mức khá, gắn với di sản dân ca Bắc Bộ.	
6		Một ngôi chùa độc đáo	Đọc	Yếu tố văn hóa truyền thống tương đối nhiều, khai thác chưa sâu, chủ yếu giới thiệu kiến trúc.	
7		Sự tích chú Tễu	Đọc	Yếu tố văn hóa truyền thống đậm, khai thác ở mức trung bình, gắn với sân khấu múa rối nước.	
8		Kết từ	Luyện từ và câu	Yếu tố văn hóa truyền thống rất ít, chỉ mang tính ngữ liệu phục vụ kĩ năng.	6,3%
Tổng số bài học	8/98				8,2%

Qua thống kê có thể thấy, yếu tố văn hóa truyền thống được tích hợp trong các bài học với mức độ tương đối đa dạng về số lượng, tập trung rõ hơn ở các bài thuộc mạch nghệ thuật và văn học dân

gian. Tuy nhiên, chiều sâu khai thác chưa đồng đều, nhiều bài mới dừng lại ở mức giới thiệu, gợi mở, cần sự hỗ trợ từ hoạt động dạy học của giáo viên để làm rõ giá trị văn hóa.

**Sách giáo khoa Tiếng Việt tập 2 – Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống**

Số thứ tự	Tên chủ đề	Tên bài học	Tên phân phối (Mạch nội dung)	Nhận xét	Tỉ lệ (so với tổng số bài học cùng mạch nội dung)	
1	Về đẹp cuộc sống	Khúc hát ru những em bé trên lưng mẹ	Đọc	Yếu tố văn hóa truyền thống khá đậm, được khai thác tương đối sâu qua hình thức hát ru và ý nghĩa nhân văn.	16,7%	
2		Hạt gạo làng ta	Đọc	Yếu tố văn hóa truyền thống đậm nét, khai thác sâu giá trị lao động và truyền thống nông nghiệp.		
3	Hương sắc trăm miền	Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân	Đọc	Yếu tố văn hóa truyền thống rõ và trực tiếp, mức độ khai thác khá sâu thông qua lễ hội dân gian.		
4		Hương cốm mùa thu	Đọc	Yếu tố văn hóa truyền thống tương đối nhiều, nhưng khai thác chưa sâu, chủ yếu ở mức cảm nhận.		
5		Vũ điệu trên nền thổ cẩm	Đọc	Yếu tố văn hóa truyền thống phong phú, mức độ khai thác khá sâu về bản sắc dân tộc.		
6		Đàn T'rung – Tiếng ca đại ngàn	Đọc	Yếu tố văn hóa truyền thống rõ nét, được khai thác ở mức vừa phải, thiên về giới thiệu.		
7		Ca dao	Đọc mở rộng	Yếu tố văn hóa truyền thống rất đậm, song khai thác chưa sâu, chủ yếu dừng ở nhận biết giá trị.		14,3%
8		Sản vật địa phương	Nói và nghe	Yếu tố văn hóa truyền thống có nhưng không nhiều, mức độ khai thác nông, mang tính thông tin.		14,3%
9		Liên kết câu bằng từ ngữ nối	Luyện từ và câu	Yếu tố văn hóa truyền thống ít, chỉ đóng vai trò ngữ liệu minh họa, không khai thác chiều sâu.		6,7%
10	Ôn tập giữa kì II	Bà tổ nghề dệt lụa	Ôn tập	Yếu tố văn hóa truyền thống tương đối nhiều, khai thác ở mức trung bình, gắn với ôn tập.		50%
11		Phong cảnh đền Hùng	Ôn tập	Yếu tố văn hóa truyền thống đậm, nhưng khai thác chưa sâu, chủ yếu mang tính giáo dục nhận thức.		
Tổng số bài học	9/91				9,9%	

Yếu tố văn hóa truyền thống trong các bài học được tích hợp ở mức độ vừa phải, phân bố rải rác ở nhiều chủ đề, phản ánh sự đa dạng của đời sống văn hóa và lịch sử dân tộc. Nội dung các bài học chủ yếu giúp học sinh nhận diện và bước đầu hiểu các giá trị văn hóa truyền thống, song chưa đi sâu vào phân tích ý nghĩa hoặc vai trò của các giá trị này trong đời sống hiện nay. Điều này đặt ra yêu cầu cần có sự định hướng sự phạm rõ ràng và linh hoạt hơn nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục văn hóa truyền thống thông qua môn Tiếng Việt.

## 2.2. Quy trình thiết kế dạy học theo trạm nhằm giáo dục văn hóa truyền thống

### 2.2.1. Quy trình thiết kế

Để tổ chức hiệu quả một tiết dạy học theo trạm trong môn Tiếng Việt lớp 5 gắn với giáo dục văn hóa truyền thống, giáo viên cần thực hiện quy trình gồm 4 bước chặt chẽ.

*Bước 1: Lựa chọn nội dung và xây dựng mục tiêu bài học.* Giáo viên cần chọn những bài học có nội dung đa dạng, dễ chia nhỏ hoặc có tính tích hợp cao. Mục tiêu không chỉ dừng ở việc giúp học sinh nắm kiến thức ngôn ngữ như từ vựng, ngữ pháp mà còn hướng tới hình thành thái độ trân trọng di sản, yêu mến các giá trị văn hóa dân gian.

*Bước 2: Thiết kế các trạm học tập và hệ thống nhiệm vụ.* Đây là bước quyết định chất lượng tiết học. Lớp học được tổ chức thành 3–4 trạm với tên gọi gắn với văn hóa. Trạm Thông tin giúp học sinh khám phá kiến thức cốt lõi từ văn bản, giải nghĩa từ ngữ, thành ngữ, tục ngữ và tìm thông điệp văn hóa. Trạm STEM hướng học sinh vận dụng kiến thức văn hóa để tạo ra sản phẩm như mô hình, tranh vẽ hoặc đồ thủ công. Trạm Trải nghiệm thực tế mở rộng không gian học tập bằng việc kết hợp với Giáo dục địa phương hoặc Hoạt động trải nghiệm để tham quan và thực hành văn hóa. Trạm Nghiệm thu giúp tổng hợp, hệ thống lại kết quả từ các trạm trước và chuẩn bị báo cáo, thuyết trình hoặc sản phẩm nhóm.

*Bước 3: Tổ chức triển khai và luân chuyển trạm.* Giáo viên đóng vai trò thiết lập, điều phối và quản lý không gian học tập. Học sinh được chia thành các nhóm nhỏ từ 6 đến 8 em, nhận lộ trình hoặc nhiệm vụ cụ thể để di chuyển qua các trạm theo thời gian hợp lý. Giáo viên sử dụng đồng hồ đếm ngược để kiểm soát tiến độ, duy trì sự tập trung và tạo không khí học

tập tích cực. Trong suốt quá trình, giáo viên là người quan sát, hỗ trợ kỹ thuật, gợi mở tư duy và điều chỉnh khi học sinh gặp khó khăn.

*Bước 4: Tổng kết, đánh giá và kết nối giá trị.* Sau khi hoàn thành chu trình luân chuyển, các nhóm báo cáo kết quả bằng sơ đồ tư duy, thuyết trình hoặc sản phẩm học tập. Giáo viên chốt lại kiến thức trọng tâm, đồng thời nhấn mạnh các giá trị văn hóa truyền thống mà học sinh đã khám phá. Việc đánh giá không chỉ dựa trên sản phẩm cuối cùng mà còn dựa vào quá trình quan sát, thái độ học tập và mức độ tham gia của học sinh. Từ đó, giáo viên có thể điều chỉnh phương pháp phù hợp hơn, bảo đảm tiết học vừa đạt mục tiêu Tiếng Việt, vừa bồi đắp tình yêu và sự trân trọng đối với di sản văn hóa dân tộc.

### 2.2.2. Minh họa quy trình

Môn học: Tiếng Việt – Lớp 5

Chủ đề: Vẻ đẹp Việt Nam

Tên bài dạy: Hội thổi cơm thi ở Đồng Vân (Tiết 1 - 2)

Thời lượng thực hiện: 2 tiết

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

### a. Năng lực

- Năng lực ngôn ngữ: Đọc rành mạch, đúng ngữ điệu; hiểu được nội dung, ý nghĩa của hội thổi cơm thi; biết cách chắt lọc thông tin để thuyết minh/quảng bá về nét đẹp văn hóa.

- Năng lực văn học: Cảm nhận được vẻ đẹp trong đời sống lao động và tinh thần cộng đồng của người dân qua các chi tiết miêu tả sinh động.

- Năng lực tự chủ và tự học: HS tự lực thực hiện nhiệm vụ tại các trạm theo phiếu hướng dẫn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách chia sẻ, thảo luận và hỗ trợ đồng đội trong nhóm.

### b. Phẩm chất

- Yêu nước: Bồi đắp tình yêu và niềm tự hào về các lễ hội truyền thống của dân tộc.

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa địa phương.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Thiết bị: Máy tính, máy chiếu, máy tính bảng (cho trạm số), chuông báo.

- Học liệu: Sách giáo khoa, 4 Phiếu học tập (PHT) cho 4 trạm, giấy A0, bút màu.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ ĐẠO

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Hoạt động Khởi động (5 phút)</b>	
- <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú, kết nối kiến thức cũ về các lễ hội Việt Nam.	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức trò chơi “Mảnh ghép văn hóa”: Trình chiếu 4 bức ảnh về các lễ hội (Đua thuyền, Chọi trâu, Đấu vật, Thổi cơm thi).</li> <li>- Đưa ra câu hỏi gợi mở: “Em nhận ra đây là các hoạt động gì? Những hoạt động này thường diễn ra khi nào và ở đâu?”.</li> <li>- Dẫn dắt: “Hôm nay, chúng ta sẽ cùng về xã Đồng Vân, huyện Đan Phượng (Nay là xã Đan Phượng) để tham gia một hội thi rất đặc sắc qua mô hình “Chuyến tàu di sản” với 4 trạm dừng chân.”</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát màn hình, nhanh tay giơ thẻ màu để giành quyền trả lời tên lễ hội.</li> <li>- Chia sẻ hiểu biết cá nhân hoặc những trải nghiệm thực tế nếu em đã từng tham gia các lễ hội đó.</li> <li>- Lắng nghe quy định di chuyển giữa các trạm và nhận “Hộ chiếu văn hóa” từ GV.</li> </ul>
<b>Hoạt động 2: Khám phá và Thực hành (Dạy học theo trạm - 50 phút)</b>	
<b>Mục tiêu:</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực ngôn ngữ: Đọc rành mạch, đúng ngữ điệu; hiểu được nội dung, ý nghĩa của hội thổi cơm thi; biết cách chắt lọc thông tin để thuyết minh/quảng bá về nét đẹp văn hóa.</li> <li>- Năng lực văn học: Cảm nhận được vẻ đẹp trong đời sống lao động và tinh thần cộng đồng của người dân qua các chi tiết miêu tả sinh động.</li> </ul>	
- GV chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm có 12 phút tại một trạm, sau đó luân chuyển theo tín hiệu chuông.	
<b>Trạm 1: Trạm Thông tin (Giải mã văn bản)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp Phiếu học tập (PHT) số 1 có sơ đồ quy trình thi còn trống.</li> <li>- Quan sát, hỗ trợ các nhóm giải nghĩa từ khó (ví dụ: lấy lửa, nước lấy từ sông Đáy).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cá nhân: Đọc thầm bài văn trong SGK.</li> <li>- Nhóm: Thảo luận để điền các bước của hội thi vào sơ đồ (Lấy lửa -&gt; Chuẩn bị gạo -&gt; Thổi cơm).</li> <li>- Tìm các động từ, tính từ miêu tả sự khéo léo của người thi.</li> </ul>
<b>Trạm 2: Trạm Stem (Sáng tạo sản phẩm)</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị vật liệu: Giấy màu, bút chì, màu vẽ, keo dán.</li> <li>- Đưa ra gợi ý về cách viết câu slogan quảng bá (ví dụ: “Đến Đồng Vân, xem thổi cơm - Đượm tình quê Việt”).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế: Vẽ phác họa một hình ảnh ấn tượng nhất trong hội thi.</li> <li>- Viết: Soạn lời mời (3-5 câu) giới thiệu về hội thi bằng ngôn ngữ giàu hình ảnh và cảm xúc.</li> <li>- Dán sản phẩm lên góc trưng bày của trạm.</li> </ul>
<b>Trạm 3: Trạm Trải nghiệm thực tế</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn học sinh kết nối tri thức từ văn bản với thực tế địa phương thông qua trải nghiệm văn hoá nấu cơm thực tế tại sân trường hoặc địa điểm di tích gần đó</li> <li>- Tổ chức cho học sinh gặp gỡ người dân địa phương hoặc nghệ nhân để tìm hiểu về: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quy trình nấu cơm truyền thống</li> <li>+ Các trò chơi dân gian tương đồng với lễ hội trong bài học.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp di chuyển, quan sát các dụng cụ nấu bếp xưa (nồi đất, kiềng, củi) và các không gian sinh hoạt xưa được mô phỏng</li> <li>- Tập thực hiện các thao tác mô phỏng như nhóm lửa, vo gạo hoặc tham gia các trò chơi dân gian; ghi chép lại các chi tiết phi ngôn ngữ như tiếng reo hò, không khí náo nhiệt của buổi hội.</li> </ul>
<b>Trạm 4: Trạm Nghiệm thu</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đưa ra tình huống giả định: “Nếu lễ hội này bị mai một, chúng ta sẽ mất đi điều gì?”.</li> <li>- Lắng nghe và khơi gợi ý tưởng bảo tồn từ HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận: Phân tích ý nghĩa của hội thi (giáo dục lòng biết ơn, tinh thần đoàn kết).</li> <li>- Đề xuất: Nêu 02 việc em có thể làm để giới thiệu văn hóa truyền thống đất nước với bạn bè quốc tế</li> </ul>
<b>Hoạt động 3: Báo cáo, thảo luận và chốt kiến thức (15 phút)</b>	

<b>Mục tiêu:</b> - Năng lực tự chủ và tự học: HS tự lực thực hiện nhiệm vụ tại các trạm theo phiếu hướng dẫn. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cách chia sẻ, thảo luận và hỗ trợ đồng đội trong nhóm.	
- Mời đại diện 1 nhóm thuyết trình về sản phẩm Trạm 3 và 1 nhóm trình bày về ý nghĩa lễ hội (Trạm 4). - Tổ chức cho các nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi phản biện. - Chốt nội dung: Khẳng định Hội thổi cơm thi Đồng Văn không chỉ là một cuộc thi nấu ăn mà là một hình thức sinh hoạt văn hóa cao đẹp, thể hiện sự tài hoa và trân trọng hạt gạo của cha ông. - Đánh giá chung về tinh thần tự học của các nhóm tại các trạm.	- Trình bày sản phẩm của nhóm mình một cách tự tin, mạch lạc. - Đặt câu hỏi cho nhóm bạn: “Tại sao nhóm bạn lại chọn chi tiết lấy lửa để vẽ vào bu rơm?” - Tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên trong nhóm.
<b>Hoạt động 4: Vận dụng</b>	
Giao nhiệm vụ mở: Em hãy cùng bố mẹ tìm hiểu về một món ăn truyền thống hoặc một trò chơi dân gian ở địa phương mình. Tiết sau chúng ta sẽ chia sẻ ở góc “Niềm tự hào quê hương”.	- Trò chuyện với người thân, sưu tầm hình ảnh hoặc quan sát thực tế tại nơi mình ở. - Ghi chép ngắn gọn vào sổ tay văn học.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

#### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Sau quá trình triển khai thực nghiệm mô hình dạy học theo trạm trong dạy học Tiếng Việt 5 (Chủ đề Vẻ đẹp Việt Nam), chúng tôi thu được những kết quả khả quan và rút ra các nội dung thảo luận sau:

#### 3.1. Tính khả thi và mức độ đạt được mục tiêu bài học

Qua quan sát sự phạm và khảo sát nhanh sau tiết học, tính khả thi của giải pháp được thể hiện rõ nét qua hai khía cạnh:

##### 3.1.1. Sự hào hứng và thái độ học tập của học sinh

Tiêu chí đánh giá	Kết quả từ PHT số 1 (Trạm Thông tin)	Kết quả từ Sản phẩm Stem và trải nghiệm thực tế	Nhận xét sự chuyển hóa năng lực
Mức độ chiếm lĩnh nội dung	85% HS hoàn thành đúng sơ đồ quy trình 3 bước của hội thi (Lấy lửa - Nấu cơm - Chấm thi).	92% HS phát hiện được các chi tiết "phi ngôn ngữ" (tiếng trống hội, màu sắc cờ hoa, sự hò reo của dân làng).	HS không chỉ hiểu cốt truyện mà còn cảm nhận được không khí và hồn của lễ hội.
Vốn từ vựng về văn hoá	HS liệt kê được các từ ngữ có sẵn trong bài: thoăn thoắt, khéo léo, bóng bẩy, trắng muốt.	HS tự bổ sung các từ ngữ biểu cảm mới: náo nhiệt, hào hùng, rực rỡ, hội họp, gắn kết.	Vốn từ vựng được mở rộng từ mô tả hành động sang biểu cảm và đánh giá giá trị.
Sự kết nối văn hóa	HS trả lời đúng các câu hỏi về địa danh (làng Đồng Văn, sông Đáy).	HS liên hệ được với các lễ hội tại địa phương khác (ví dụ: Hội Gióng, Hội Lim) qua sự tương đồng về tinh thần cộng đồng.	Từ tri thức trong sách, HS đã hình thành tư duy liên hệ và so sánh văn hóa đa dạng.
Tính chủ động (Thời gian)	Trung bình mất 10-12 phút để hoàn thành nhiệm vụ cá nhân.	Chỉ mất 7-8 phút để hoàn thành nhờ sự hấp dẫn của video và tính trực quan.	Công nghệ đóng vai trò thúc đẩy tốc độ tiếp nhận và tăng hứng thú học tập rõ rệt.

Việc vận dụng phương pháp dạy học theo trạm đã tạo ra sự đột phá trong việc chuyển hóa tri thức văn hóa truyền thống từ sách vở thành năng lực thực tiễn của người học. Cụ thể, có tới 85% học sinh hoàn thành đúng sơ đồ quy trình của hội thi (Lấy lửa - Nấu cơm - Chấm thi) thông qua kênh chữ, và tỷ lệ này tăng lên 92% khi các em được tiếp cận kênh hình ảnh/âm thanh tại trạm trải nghiệm. Từ những tính từ miêu tả hành động có sẵn trong bài (thoăn thoắt, khéo léo), học sinh đã chủ động bổ sung được hệ thống từ ngữ biểu cảm phong phú (náo nhiệt, hào hùng, rục rờ). Sự chuyển dịch từ ngôn ngữ mô tả sang ngôn ngữ đánh giá giá trị là minh chứng rõ nét cho việc nâng cao tư duy thẩm mỹ và cảm quan văn hóa.

Học sinh đã hình thành được tư duy liên hệ học thuật khi tự giác so sánh lễ hội trong bài học (làng Đồng Văn) với các lễ hội thực tế khác như Hội Gióng, Hội Lim, Lễ hội Vua Mai Hắc Đế... Đặc biệt, thời gian hoàn thành nhiệm vụ tại trạm trải nghiệm rút ngắn đáng kể (chỉ từ 7-8 phút) nhờ sự hỗ trợ của công nghệ và tính trực quan, giúp tăng hứng thú học tập rõ rệt.

### 3.1.2. Mức độ đạt được mục tiêu

Năng lực ngôn ngữ: Kết quả PHT số 1 cho thấy học sinh nắm bắt nội dung văn bản nhanh hơn 20% so với phương pháp đọc - hiểu truyền thống. Việc phải tự chất lọc thông tin để làm sản phẩm tại các trạm buộc các em phải đọc kỹ và hiểu sâu.

Năng lực văn hóa: Qua các bài viết thu hoạch, học sinh không chỉ dùng từ đúng mà còn biết dùng từ hay, thể hiện được cảm xúc tự hào về hội thi của dân tộc.

## III. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, giáo dục văn hoá truyền thống trong môn Tiếng Việt cần được tổ chức theo hướng phát huy tính chủ động, trải nghiệm và khả năng kiến tạo tri thức của học sinh. Kết quả nghiên cứu cho thấy dạy học theo trạm là một hướng tiếp cận phù hợp để tích hợp hiệu quả nội dung giáo dục văn hoá truyền thống trong dạy học Tiếng Việt lớp 5. Thông qua các trạm học tập với nhiệm vụ đa dạng như đọc hiểu văn bản, thảo luận, sáng tạo sản phẩm và liên hệ thực tiễn, học sinh có điều kiện tiếp cận các giá trị văn hoá truyền thống một cách sinh động và sâu sắc hơn. Quá trình này không chỉ giúp nâng cao năng lực đọc hiểu, mở rộng vốn từ, tăng khả năng diễn đạt mà còn góp phần hình thành thái độ trân trọng các giá trị văn hoá dân tộc.

Kết quả thực nghiệm qua bài học Hội thổi cơm thi ở Đồng Văn cho thấy dạy học theo trạm có khả năng tạo lập môi trường học tập linh hoạt, giàu tương tác và tích hợp cao, đồng thời góp phần tăng hứng thú học tập, phát huy năng lực hợp tác, giao tiếp của học sinh. Mô hình này giúp chuyển nội dung giáo dục văn hoá truyền thống từ tri thức minh họa trong sách giáo khoa thành trải nghiệm học tập có ý nghĩa. Qua đó có thể khẳng định dạy học theo trạm trong môn Tiếng Việt lớp 5 là một giải pháp sư phạm có cơ sở lý luận và giá trị thực tiễn rõ rệt, cần tiếp tục mở rộng, điều chỉnh và thử nghiệm để góp phần giữ gìn mạch nguồn văn hoá dân tộc trong quá trình hình thành nhân cách học sinh tiểu học.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Lăng Bình (2024). *Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Bùi Thùy Dung (2018). *Phát triển văn hoá nhà trường tại trường Tiểu học Thành Công B, Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục*. Luận văn thạc sĩ, Học viện Quản lý Giáo dục.
- Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên) (2024). *Tiếng Việt 5, Tập 1, 2*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).
- Hà Thế Ngữ. (2015). *Giáo dục học: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018*. NXB Giáo dục. <https://moet.gov.vn>.
- Trần Ngọc Thêm. (1997). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. NXB Giáo dục.
- Đỗ Hương Trà (2023). *Giáo trình Lý luận dạy học*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.